

ĐIỂM QUA TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VỀ ĐẠI DANH Y TUỆ TĨNH

NGUYỄN ĐỨC NHUỆ*
NGUYỄN HỮU TÂM**

Đại danh y Tuệ Tĩnh là một nhân vật lịch sử đã có nhiều đóng góp đối với nền y học cổ truyền Việt Nam. Tuy nhiên, cho đến nay, năm sinh, năm mất của ông vẫn chưa được giới nghiên cứu xác định một cách cụ thể, hay đúng hơn là các nhà nghiên cứu vẫn chưa tìm được tiếng nói chung.

Dựa trên sử liệu và các nguồn tư liệu bổ trợ khác như: ngôn ngữ học lịch sử (tên các loại cây thuốc, bài thuốc...), tư liệu văn hóa dân gian, khảo cổ học (gia phả, thần tích, bi ký...) các tác giả nêu lên hai giả thuyết về niên đại liên quan đến thân thế và sự nghiệp của đại danh y Tuệ Tĩnh là thế kỷ XIV và thế kỷ XVII.

Bài viết này bước đầu điểm lại quá trình nghiên cứu cũng như những kết luận của các nhà nghiên cứu đã nêu trong luận văn của mình, đồng thời chúng tôi cũng xin đưa ra một vài ý kiến trao đổi về những giả thuyết ấy.

1. Những ý kiến xác định niên đại liên quan đến thân thế và sự nghiệp của đại danh y Tuệ Tĩnh là thế kỷ XIV

Tác giả Nguyễn Xuân Dương trong bài viết *Truyện cụ Tuệ Tĩnh* đăng trên *Đông y từng báo* số 1-3 ngày 1- 8-1939 và ngày 15-3-1940 cho biết: Tuệ Tĩnh xuất thân trong một gia đình bản nông, cha mẹ đều mất sớm, lên 6 tuổi được một nhà sư gần nhà đem về nuôi dưỡng giáo dục. Một thời gian sau, có một vị cao tăng ở chùa Giao Thủy, trấn Sơn Nam đến chơi, thấy Tuệ Tĩnh thông minh, xin đưa về chùa tiếp tục cho ăn học. Đến khi trưởng thành, Tuệ Tĩnh tu ngay tại chùa Giao Thủy. Sau đó Tuệ Tĩnh có tham gia dự thi và đỗ Tiến sĩ nhưng ông không ra làm quan mà vẫn ở lại chùa vui làm việc thiện. Ông đã từng xây dựng và tu bổ 24 ngôi chùa quanh vùng, tổ chức việc tuyên truyền giáo hóa và cứu tế cho nhà chùa (1).

Tác giả Nguyễn Xuân Dương không cho biết nguồn gốc xuất xứ của tư liệu, nhưng thông qua nội dung đoạn viết chúng tôi đoán định tác giả đã dựa vào truyền thuyết được lưu truyền tại địa phương.

Chia sẻ quan điểm cùng với Nguyễn Xuân Dương, năm 1954, tác giả Trần Hàm Tấn công bố bài viết *Tuệ Tĩnh* đăng trên

* **TS. Viện Sử học

tạp chí *Y dược tùng biên* số ra ngày 12-4-1954. Dựa vào truyền thuyết dân gian, tác giả đã nêu ra lên những chi tiết liên quan đến tiểu sử, sự nghiệp của Tuệ Tĩnh, đồng thời xác định Tuệ Tĩnh sống và hoạt động trong thế kỷ XIV. Năm 1960, khi công bố bản dịch *Nam dược thần hiệu* - tác phẩm của Tuệ Tĩnh - trong phần giới thiệu tiểu sử Tuệ Tĩnh, các dịch giả của Phòng tu thư huấn luyện Viện nghiên cứu Đông y đã viết: "Gaspardone cho rằng Tuệ Tĩnh sinh vào đời Trần Duệ tông (tức khoảng năm 1373-1377)". Các dịch giả cũng không nói rõ Gaspardone căn cứ vào đâu để nói Tuệ Tĩnh sinh vào thời Trần Duệ tông. Lương y Đỗ Tất Lợi đã tìm đọc trong Biliographie annamite nhưng không thấy có ghi chép về năm sinh của Tuệ Tĩnh (2).

Vào năm 1962, nhóm tác giả Trần Văn Giáp, Tạ Phong Châu, Nguyễn Văn Phú, Nguyễn Tường Phượng biên soạn bộ sách *Lược truyện các tác gia Việt Nam*, có phần chép về Tuệ Tĩnh thiền sư (thế kỷ XIV) như sau: Tuệ Tĩnh thiền sư tên học thực là Nguyễn Bá Tĩnh, người làng Nghĩa Phú, tổng Văn Thai, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương, không rõ ông sinh và mất năm nào. Đời Trần Dụ Tông (1341-1369) ông thi đậu Thái học sinh, không ra làm quan, không lấy vợ, theo đạo Phật và nghiên cứu thuốc Nam. Ông tu tại chùa Hộ Xá, Nam Định và thường đi chu du khắp nơi, tìm cây cỏ làm thuốc, chữa bệnh cho nhân dân. Năm Nhân Thìn (?), vua cho ông sang Trung Quốc chữa bệnh cho Hoàng hậu nhà Minh, được phong chức Đại y thiên sư, rồi lưu ông ở lại Trung Quốc. Ông mất ở bên đó (3). Có thể nói, đây là lần đầu tiên Tuệ Tĩnh thiền sư xuất hiện với tên thực là Nguyễn Bá Tĩnh và có quê quán cụ thể. Không rõ nhóm tác giả trên dựa vào nguồn tư liệu nào để đưa ra kết luận như vậy.

Lương y Lê Trần Đức trong bài viết *Sự nghiệp của Tuệ Tĩnh* đăng trên Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử* số 100 (7-1967) cũng khẳng định Tuệ Tĩnh sinh sống vào thế kỷ XIV đời nhà Trần. Các niên đại tuyệt đối được tác giả đưa ra là: Tuệ Tĩnh sinh vào năm 1341, thi đỗ Hoàng giáp (Đệ nhị giáp Tiến sĩ) vào năm 1375 khi 35 tuổi (năm thứ 3 niên hiệu Long Khánh) và sang Trung Quốc năm 45 tuổi (năm 1385). Tác giả cho biết về tên thật của Tuệ Tĩnh là Nguyễn Bá Tĩnh, tên hiệu là Huệ Tĩnh, đi tu lấy Pháp hiệu là Tuệ Tĩnh, sinh tại làng Nghĩa Phú, tổng Văn Thai, huyện Cẩm Giàng, phủ Thượng Hồng, tỉnh Hải Dương. Nguồn tư liệu mà tác giả sử dụng chủ yếu là các truyền thuyết tại địa phương, các tư liệu Hán Nôm như câu đối, văn tế ở Đền Bia (xã Cẩm Vân), đền Thánh thuốc nam (xã Cẩm Vũ) thờ Tuệ Tĩnh đều ghi: Tuệ Tĩnh đậu Đệ nhị giáp Tiến sĩ dưới thời Trần, đi sứ sang Trung Quốc và làm thầy thuốc ở bên ấy. Những câu đối tiêu biểu như:

1. *Danh khôi nhị giáp tiêu Trần giám*

Sứ mệnh thập toàn tỉnh Bắc y

2. *Đoạt giáp văn chương danh lưỡng quốc*

Hoạt nhân đức trạch phổ thiên thu...

Tác giả Lê Trần Đức không đưa ra lạc khoản cũng như tên người soạn hoặc cung tiến những đôi câu đối trên.

Trong bài viết này, Lương y Lê Trần Đức chủ yếu dựa vào truyền thuyết địa phương để xác định tiểu sử của Tuệ Tĩnh tương tự như ý kiến của Nguyễn Xuân Dương gần 30 năm trước nhưng lại có một số chi tiết khác như: Tuệ Tĩnh nổi cô cha mẹ từ nhỏ, đến làm con nuôi nhà sư chùa Hải triều ở làng Yên Trang, sau vài năm lại được sư chùa Keo đưa về nuôi cho ăn

học. Sau khi thi đỗ, Tuệ Tĩnh đi tu và trở về trụ trì chùa làng Yên Trang (nay gọi là chùa Giám, xã Cẩm Sơn, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương). Tác giả cho biết thêm: năm Tuệ Tĩnh 45 tuổi - tức năm 1385 - phải đi cống Trung Quốc, lúc đầu ông nhận chức Y tư cứu phẩm, sau chữa khỏi bệnh sản hậu cho Minh Hoàng hậu được phong là Đại y thiên sư. Tuệ Tĩnh biết mình không thể trở về nước được và sẽ chết ở Trung Quốc nên cho khắc một tấm bia, có câu nhắn rằng: "Về sau có ai sang thì cho xác tôi về". Khoảng năm 1670 (chính xác là năm 1691), Nguyễn Danh Nho là người cùng làng, đi sứ Trung Quốc, đem bản dập tấm bia về Hải Dương, thuê khắc một tấm bia khác để thờ tại làng. Nhưng do nước lụt, bia rơi mất xuống ruộng giữa hai thôn Văn Thai và Nghĩa Phú...

Những ý kiến về năm sinh, năm mất cùng tiểu sử của Tuệ Tĩnh - là một Đại danh y Thiên sư - sinh sống và hoạt động trong thế kỷ XIV của Lương y Lê Trần Đức còn tiếp tục được bảo lưu qua các trước tác sau này như: *Tuệ Tĩnh và nền y học được cổ truyền Việt Nam*, Nhà xuất bản Y học Hà Nội, 1975; *Sơ thảo lịch sử y học dân tộc Việt Nam*, Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 250 (3/1990)... Ngoài việc tham khảo các tư liệu truyền thuyết dân gian, các tư liệu Hán Nôm, Lương y Lê Trần Đức còn dựa vào chuyên môn Đông y để phân tích nội dung các tác phẩm hiện còn của Tuệ Tĩnh. Cụ thể tác giả đã xác định tên một số vị thuốc nam được phát hiện đến thế kỷ XIV trong tác phẩm *Nam dược thần hiệu* (của Tuệ Tĩnh) như: Hoàng nàn chữa thổ tả, sản hậu co quắp; Huyết dụ trị chảy máu, Huyết giải là tan máu ứ... từ đó tạo thành những tá chứng để khẳng định thêm cho kết luận Tuệ Tĩnh sinh sống ở thế kỷ XIV. Sau này, vào năm 1994, Lương y Lê Trần Đức còn

dùng phương pháp so sánh những từ ngữ chữ Nôm xuất hiện trong *Nam dược quốc ngữ phú* của Tuệ Tĩnh với tác phẩm *Quốc âm thi tập* của Nguyễn Trãi để khẳng định thời điểm sáng tác *Nam dược quốc ngữ phú* là ở thế kỷ XIV, và đây là tác phẩm văn vần bằng chữ Nôm xưa nhất trong thư tịch Hán Nôm của nước ta.

Đồng quan điểm cho rằng Tuệ Tĩnh sinh sống ở thế kỷ XIV còn phải kể đến học giả Đào Duy Anh. Trong lời nói đầu bản dịch sách *Thiên tông khóa hư lục* của Trần Thái Tông (năm 1974), Đào Duy Anh cho rằng: Kể văn vần chữ Nôm xưa nhất thì chúng ta chỉ có mấy bài phú thời Trần, rồi đến thơ phú ca ngâm cùng truyện thời Lê. Về văn xuôi thì sách giải nghĩa *Khóa hư lục* của Tuệ Tĩnh cuối thời Trần là xưa nhất, rồi đến sách giải âm các thời sau như sách *Truyền kỳ mạn lục giải âm* ở thời nhà Mạc cùng các sách giải âm về *Kinh Thi*, *Kinh Dịch* ở thời Lê mạt, thời Tây Sơn và thời Nguyễn sơ (4). Như vậy, ý kiến của học giả Đào Duy Anh cho rằng Tuệ Tĩnh là người giải nghĩa sách *Khóa hư lục* vào cuối thời Trần, và thế kỷ XIV là thời đại ông sinh sống và hoạt động. Theo chúng tôi, học giả Đào Duy Anh đưa ra nhận định trên chủ yếu dựa vào chính sự ghi chép trong văn bản sách *Thiên tông khóa hư lục*. Trong tác phẩm *Tìm hiểu kho sách Hán Nôm*, tác giả Trần Văn Giáp cho hay: "Về *Khóa hư lục* hiện nay còn những bản in sau: bản R2004 của Thư viện Quốc gia đề *Thiên tông khóa hư lục* có một bài tựa không ghi tên tác giả, nhưng có đề niên hiệu là Đức Long tam niên Tân Mùi (1631) và mục lục ghi 3 quyển. Tiếp đó ghi tên gọi khác của sách là *Thái Tông Hoàng đế ngự chế khóa hư lục* và có dòng chữ chừa: Thiên tử Thận Trai, pháp hiệu Tuệ Tĩnh, tự Vô Dật, giải (người theo phái Thiên học là Thận Trai, pháp hiệu Tuệ

Tĩnh, tự là Vô Dật giải nghĩa)... Nhân đây ghi thêm chữ Huệ 慧 và chữ Tuệ 慧 ta thường đọc chữ trước là huệ, chữ sau là tuệ, thực ra theo *Trung Hoa đại từ điển* thì hai chữ ấy đọc như nhau. Như vậy đọc Tuệ Tĩnh chỉ là cách đọc truyền thống, chính xác phải đọc là Huệ Tĩnh" (5).

Trong cuốn sách *Tìm hiểu các tác gia Hán Nôm Hải Hưng* (xuất bản năm 1973), các tác giả đã xếp Tuệ Tĩnh thiền sư vào những nhân vật của thế kỷ XIV đời Trần. Sách ấy viết: "Nguyễn Bá Tĩnh, pháp hiệu là Tuệ Tĩnh thiền sư, biệt hiệu là Hồng Nghĩa. Ông người làng Nghĩa Phú, tổng Văn Thai, huyện Cẩm Giàng (nay là xã Cẩm Vũ - Cẩm Giàng). Theo một số tài liệu và các phụ lão ở quê hương thì Tuệ Tĩnh sinh vào khoảng nửa sau thế kỷ XIV. Một người Pháp là Gát-pac-don (Gaspardone) cho rằng Tuệ Tĩnh sinh vào đời Trần Dụ Tông (1372-1377). Các tác giả sách này cũng đưa ra nghi vấn: "Về tiểu sử của Tuệ Tĩnh cho đến nay mà nói, chưa có cứ liệu để khẳng định một cách chính xác".

Năm 1986, tác giả Mai Hồng công bố bài viết *Vấn đề nghiên cứu niên đại Tuệ Tĩnh* trên Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử* số 226 (1/1986) đã đưa ra những thông tin mới về Tuệ Tĩnh. Cũng như tác giả Lê Trần Đức, tác giả Mai Hồng bắt đầu từ việc tìm hiểu những truyền thuyết ở địa phương, nghiên cứu những văn tự Hán Nôm còn lưu giữ ở Đền Bia như chúng tôi đã dẫn, qua đó tóm tắt lại tiểu sử của Tuệ Tĩnh. Tác giả đặc biệt lưu ý đến họa vị Hoàng giáp của Tuệ Tĩnh cũng như năm ông thi đỗ mà các tài liệu trên đã phản ánh. Để tìm hiểu về khoa thi Thái học sinh thời Trần Dụ Tông, tác giả Mai Hồng đã đi sâu nghiên cứu ba nguồn sử liệu mà theo chúng tôi nếu xác định được tính chân xác của nó sẽ có độ tin cậy rất cao. Đó là *Đại Việt sử ký*, *Đăng*

khoa lục (ký hiệu A2752 in năm 1779) và đặc biệt là *Lịch triều đăng khoa lục* của Vũ Duy Đoán biên tập năm Thịnh Đức thứ 2 (1654) và Lê Nguyên Trung tục biên vào năm Thiệu Trị thứ 3 (1843), tư liệu của *Nam Phong* sao lại (bản của Viện Nghiên cứu Hán Nôm là bản sao mang ký hiệu Hv 226). Có thể khẳng định ngay là trong *Đại Việt sử ký* và *Đăng khoa lục* không có một dòng nào nhắc về Tuệ Tĩnh hay Nguyễn Bá Tĩnh.

Lịch triều đăng khoa lục chép rất cụ thể về khoa thi Giáp Dần niên hiệu Long Khánh thứ 2, đồng thời ghi tên những người đỗ (xếp theo thứ tự cao thấp), trong đó Nguyễn Bá Tĩnh xếp thứ 4 (sau 3 người đỗ Tam khôi). Sách ấy chép: Cho Đề nhị giáp xuất thân sau đây khác nhau:

- Nguyễn Bá Tĩnh, người Đông Hải, đi sứ sang Trung Quốc làm Điều hộ, nhà Minh giữ lại. Đi tu lấy hiệu là Tuệ Tĩnh.

- La Tu người ở Thạch Hà, Thuận Tá.

Có lẽ đây là cơ sở tư liệu quan trọng nhất để tác giả Mai Hồng xác định nhân vật Tuệ Tĩnh là nhân vật lịch sử của thế kỷ XIV. Chúng tôi chưa có dịp được tiếp xúc với văn bản nên không dám lạm bàn về tính chân xác của nó. Tuy nhiên, có một số câu hỏi đặt ra ở đây là: Tại sao các bộ sử chính thống của nước ta như *Toàn thư*, *Cương mục* chép về khoa thi này có ghi cụ thể tên tuổi quê quán một số người đỗ đầu hàng giáp (Tam khôi, Hoàng giáp) mà lại không nhắc đến Nguyễn Bá Tĩnh. Theo cách giải thích của tác giả Mai Hồng: vì Nguyễn Bá Tĩnh không làm quan nên Sử không chép, còn La Tu tuy đỗ xếp sau Nguyễn Bá Tĩnh nhưng vì tham gia quan trường nên được sử sách ghi lại. Theo chúng tôi, cách giải thích như vậy là chưa thật thỏa đáng. Đành rằng phép chép sử

của các sử thần thời xưa chỉ ghi chép những sự kiện chính trị, kinh tế, quân sự đặc biệt hay những sự kiện có liên quan đến vua chúa, đến các nhân vật lịch sử nổi tiếng nhưng cũng không vì thế mà bỏ qua tất cả các sự kiện, tên tuổi các nhân vật lịch sử khác có quan hệ đến sự hưng vong của vương triều, đến sự phát triển các lĩnh vực đời sống xã hội của đất nước. Ngay trong thời Trần, đã nhiều lần sử nhắc đến Trâu Canh, Trâu Tôn là những viên thầy thuốc Trung Quốc theo chân quân xâm lược Mông Nguyên sang nước ta, bị bắt làm tù binh, sau được phép hành nghề và chữa khỏi bệnh cho vua nhà Trần. Huống hồ một nhân vật đặc biệt như Nguyễn Bá Tĩnh, từng đỗ đại khoa, nổi tiếng là bậc danh y ở Trung Quốc vì có công chữa khỏi bệnh cho Hoàng hậu nhà Minh... mà lại không có một dòng nào nhắc tới trong chính sử.

Tài liệu *Lịch triều đăng khoa lục* mà tác giả Mai Hồng đã dẫn ghi chép không đúng về quê quán của La Tu (hoặc có thể nhầm về tự dạng). Sách ấy chép La Tu người Thạch Hà, Thuần Tá. Chính xác là La Tu quê ở xã Du Trường thượng, huyện Thuần Hựu, Thanh Hóa. Huyện Thuần Hựu sau đổi là Thuần Lộc và nay là huyện Hậu Lộc tỉnh Thanh Hóa. Huyện này chưa bao giờ mang tên là Thuần Tá cả. Liệu khi Lê Nguyên Trung tục biên *Lịch triều đăng khoa lục* có sửa chữa thêm bớt gì trong nguyên thư của Vũ Duy Đoán, và liệu Nguyễn Bá Tĩnh có phải đã được bổ sung thêm trong lần tục biên năm 1843 vì chúng ta biết rằng vào thời Thiệu Trị xảy ra sự kiện tin đồn về Tuệ Tĩnh thiên sư giáng thế, hiển thánh chữa bệnh cho dân như *Đại Nam thực lục* đã nêu, mà Tuệ Tĩnh thiên sư ấy, theo truyền thuyết lại là một vị Hoàng giáp thời Trần, một vị danh y nổi tiếng? Đây cũng là một giả thuyết chúng

tôi đặt ra mong có dịp được các nhà nghiên cứu làm sáng tỏ.

Năm 1994, Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử* có đăng tải một loạt bài viết bàn về niên đại Tuệ Tĩnh sống và hoạt động. Bằng nhiều hướng tiếp cận khác nhau, qua tìm hiểu dấu tích chữ Nôm trong các trước tác của Tuệ Tĩnh, các tác giả Mai Hồng, Lê Trần Đức, Phó Đức Thảo... một lần nữa đồng nhất với ý kiến của học giả Đào Duy Anh khi bàn về các tác phẩm chữ Nôm của Tuệ Tĩnh, có nghĩa khẳng định thời đại Tuệ Tĩnh sống là thế kỷ XIV.

Gần đây trong bài viết *Tuệ Tĩnh là ai và dòng họ Nguyễn Bá ở Nghĩa Phú - Cẩm Giàng, Hải Dương*, hai tác giả Đào Kim Long và Phạm Mậu Tách cũng đưa ra ý kiến về niên đại năm sinh, năm mất của Tuệ Tĩnh là thế kỷ XIV. Nguồn tư liệu mà các tác giả sử dụng là căn cứ vào truyền thuyết dân gian lưu hành ở địa phương, dựa vào cuốn *Thần phả An Lư* do Đông các Đại học sĩ Nguyễn Bính soạn vào năm Hồng Phúc nguyên niên (1572). Đặc biệt, các tác giả đã căn cứ vào Gia phả họ Phạm-Nghĩa Phú để nêu lên những ý kiến mới về Tuệ Tĩnh và hậu duệ của ông.

Trước hết, các tác giả xác định Tuệ Tĩnh tên húy là Phúc Trình, sau được sư chùa Hải Triều (chùa Giám) đặt thêm tên Huệ Tĩnh, người thôn Nghĩa Phú, (nay thuộc xã Cẩm Vũ, huyện Cẩm Giàng, Hải Dương). Huệ Tĩnh học thầy Phạm Tử Di rồi lấy con gái thầy học là Phạm Từ Đạo, sinh được 1 con trai. Năm Tân Mão, Huệ Tĩnh thi đỗ Hoàng giáp, lúc đó mới 22 tuổi, làm quan Bình Tây tướng quân đi dẹp Chiêm Thành, rồi cáo quan, đi chu du thiên hạ, đến chùa làm thầy thuốc chữa bệnh cứu dân. Sau bị sung vào đoàn sứ triều cống nhà Minh, chữa khỏi bệnh cho Hoàng hậu nhà Minh,

được phong Đại y thiên sư. Cuối thời Trần, Huệ Tĩnh được trở về nước làm quan Thái y cho Hồ Quý Ly, cùng em vợ là Phạm Văn Hóa ủng hộ Quý Ly lật đổ nhà Trần. Huệ Tĩnh sang Trung Quốc lần thứ 2 dưới danh nghĩa thầy thuốc với một tên khác là Quảng Huệ. Còn có một bài thơ của ông gửi từ Trung Quốc về...

Hai tác giả khẳng định Tuệ Tĩnh, Huệ Tĩnh, Quảng Huệ là một người, đó là Đại danh y thiên sư Tuệ Tĩnh sinh năm 1330 và mất ngày 14-2-1400. Các tác giả còn cho biết: để trốn tránh sự tru diệt sau cái cách của Hồ Quý Ly thất bại, người con trai duy nhất của Tuệ Tĩnh đổi sang họ mẹ với tên họ đầy đủ là Phạm Hữu Phúc. Họ Phạm - Nghĩa Phú hiện nay chính là hậu duệ của Nguyễn Bá Tĩnh sống vào thế kỷ XIV. Họ Phạm chưa công khai viết sử gia đình nên khi khắc bia đều cất bỏ các sự kiện có liên quan đến Nguyễn Bá Tĩnh. Hai tác giả còn đưa ra ý kiến rằng: Giác tính Tuệ Tĩnh thiên sư vốn có tên thật là Phạm Viết Tĩnh hay Phạm Pháp Tân (hiệu là Thận Trai, Vô Dật...) là cháu đời thứ 9 của Tuệ Tĩnh đã chấp bút biên soạn cuốn *Hồng Nghĩa giác tư y thư* và *Nam dược thần hiệu*, theo các tài liệu đã có từ thời Tuệ Tĩnh và ghi tên cụ tổ mình - Tuệ Tĩnh - là tác giả.

Như trên đã trình bày, nhìn chung ý kiến của một số nhà nghiên cứu sử học, Hán Nôm, Đông y đoán định niên đại năm sinh, năm mất cũng như những tác phẩm y dược của Tuệ Tĩnh thuộc về thế kỷ XIV là tương đối thống nhất. Song đi sâu vào từng vấn đề cụ thể chúng ta nhận thấy mỗi tác giả đều đưa ra ý kiến riêng của mình. Thí dụ như sinh thời của Tuệ Tĩnh đều được các tác giả xác định là thế kỷ XIV nhưng niên đại tuyệt đối lại khác nhau. Theo tác giả Lê Trần Đức thì Tuệ Tĩnh sinh năm 1341, năm mất không rõ. Tác giả Đào Kim

Long, Phạm Mậu Tách xác định Tuệ Tĩnh sinh năm 1330 và mất ngày 15-2-1400, còn Gaspardone lại cho rằng Tuệ Tĩnh sinh vào thời vua Trần Duệ Tông (1373-1377)...

2. Những ý kiến xác định niên đại liên quan đến Tuệ Tĩnh là thế kỷ XVII

Có lẽ Dương Quảng Hàm là người đầu tiên xác định niên đại sinh thời của Tuệ Tĩnh là thế kỷ XVII. Trong cuốn *Việt Nam văn học sử yếu* (Bộ Quốc gia giáo dục - 1950), tác giả viết: "Khóa hư lục - vua Trần Thái Tông cũng như nhiều vị vua khác thời Trần, sau khi thoái vị đi tu và nghiên cứu Phật học. Ngoài ra cuốn *Khoá hư lục* (dạy về đạo hư không). Quyển này do vị sư Thận Trai, pháp hiệu Tuệ Tĩnh, tự Vô Dật ở vào khoảng giữa thế kỷ XVII đời Lê dịch ra quốc âm và đã có khắc in năm 1840 (Minh Mệnh thứ 21)".

Tuy nhiên, trong vài thập kỷ sau đó, thiên hướng định niên đại thế kỷ XIV do thiên sư Tuệ Tĩnh vẫn được coi là chủ yếu, truyền thống.

Năm 1970, khi biên soạn sách *Tìm hiểu kho sách Hán Nôm* (tập I - Thư viện Quốc gia xuất bản - 1970), tác giả Trần Văn Giáp cải chính ý kiến của mình trước đó. Theo tác giả: "Trước hết, về tên Tuệ Tĩnh, thật khá phức tạp. Theo tục truyền, Tuệ Tĩnh thiên sư tên thực là Nguyễn Bá Tĩnh đậu Thái học sinh đời Trần Dụ Tông (1341-1369). Nhưng tìm trong các sách *Đăng khoa lục* không thấy chép tên các Thái học sinh đời Trần Dụ Tông và cũng không thấy tên Nguyễn Bá Tĩnh đậu Thái học sinh thời Trần. Khảo về đời Lê Dụ Tông (1705-1731) (6) thì chỉ thấy có tên Nguyễn Quốc Tĩnh người làng Ông Mặc, huyện Đông Ngàn, trấn Kinh Bắc đậu Đồng Tiến sĩ khoa Vĩnh Thịnh thứ 6 (1710) tức là năm thứ 6 đời Lê Dụ Tông mà không có tên Nguyễn Bá Tĩnh.

Vậy có thể truyền thuyết sai từ danh từ Lê Dụ Tông sang Trần Dụ Tông và từ Nguyễn Quốc Tĩnh sang Nguyễn Bá Tĩnh. Trước đây, trong sách *Lược truyện các tác gia Việt Nam*, chúng tôi theo truyền thuyết và đã viết sai: "Tuệ Tĩnh là người đời Trần nay xin cải chính" (7). Đồng thời Trần Văn Giáp căn cứ vào sách *Hồng Nghĩa giác tư y thư* nói rằng Tuệ Tĩnh là một vị thiền sư, tu hành ở chùa Hộ Xá (Nam Định) dưới triều Lê có lẽ là người đã giải thích sách *Thiền tông Khoá hư lục* mà bài tựa sách *Khoá hư lục* đề năm Tân Mùi niên hiệu Đức Long (1631) và căn cứ vào sách *Hải Dương phong vật chí* có chép tiểu truyện Tuệ Tĩnh thiền sư để khẳng định: Tuệ Tĩnh là người triều Lê, sinh vào khoảng giữa thế kỷ XVII. Theo chúng tôi, niên đại khoảng giữa thế kỷ XVII là có thể bao gồm vài bốn chục năm từ 1630-1670. Nếu đúng bài tựa sách *Khoá hư lục* do Thiền sư Tuệ Tĩnh soạn năm 1631 thì chỉ ít ông phải sinh vào cuối thế kỷ XVI hoặc đầu thế kỷ XVII chứ không thể là giữa thế kỷ XVII được?

Những năm đầu thập niên 80 của thế kỷ trước (XX), nhiều bậc lương y, nhà nghiên cứu... đã đi sâu nghiên cứu tìm hiểu thân thế, sự nghiệp của Tuệ Tĩnh và đã cho đăng tải nhiều bài viết trên các tạp chí chuyên ngành, trong đó các ý kiến xác định niên đại sinh thời của Tuệ Tĩnh là thế kỷ XVII xuất hiện với mật độ ngày càng nhiều. Tác giả Nguyễn Sĩ Lâm, Cao Văn Nhị căn cứ vào nhiều vị thuốc và bài thuốc trong tác phẩm của Tuệ Tĩnh cho rằng tác phẩm của Tuệ Tĩnh mang dấu ấn trước thuật của các thế kỷ XIV (Chu Đan Khuê), XV (Đào Hoa), XVI (Lý Thời Trân), đầu thế kỷ XVII (Cung Đình Hiên) và đưa ra giả thiết: Tuệ Tĩnh và tác phẩm của ông có nhiều khả năng ở vào cuối thế kỷ XVII.

Năm 1986, Giáo sư-Tiến sĩ Lương y Đỗ Tất Lợi công bố bài viết *Tuệ Tĩnh sinh và hoạt động ở thế kỷ nào* trên Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử* (số 3/1986) (8). Để xác định niên đại của Thiền sư Tuệ Tĩnh, tác giả đã đưa ra các nguồn tư liệu sau làm căn cứ liệu xác minh:

- Nội dung văn bia chùa Giám (tức chùa Nghiêm Quang tự, Cẩm Giàng, Hải Dương).

- Bản Thân tích (mà theo tác giả là được soạn vào giữa thời Bảo Đại (1936-1937) của xã Nghĩa Phú, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương).

- Một số trước tác của Thiền sư Tuệ Tĩnh như *Nam dược thần hiệu*, *Hồng Nghĩa giác tư y thư*...

Trong 3 nguồn tư liệu kể trên, tác giả tỏ ý nghi ngờ về tính chân xác của bản thân tích chính bởi những mâu thuẫn trong nội dung của bản thân tích ấy. Tác giả cho rằng: "Bản thân tích ấy do một số bô lão dựa vào những tư liệu không ăn khớp với nhau đem ghép thành một truyền thuyết không phù hợp với thực tế lịch sử". Hai nguồn tư liệu còn lại là chỗ dựa căn bản và tin cậy để tác giả đưa ra kết luận: "... chỉ căn cứ vào những tư liệu còn lưu truyền cho chúng ta ngày nay (bia đá chùa Giám, tựa các tập *Nam dược thần hiệu*, *Hồng Nghĩa giác tư y thư*...) chúng ta có thể kết luận chắc chắn rằng Tuệ Tĩnh là một nhà sư và thầy thuốc lớn, rất có uy tín trong nhân dân địa phương và cả nước, có tác phẩm y dược học để lại, tác phẩm này được in đi in lại rất nhiều lần từ khi được biên soạn và Tuệ Tĩnh là người sinh ra và hoạt động chủ yếu ở nửa sau thế kỷ XVII?

Để làm sáng tỏ những vấn đề thời đại sống của Tuệ Tĩnh, ngày 22-7-1992 một đoàn nghiên cứu gồm các cán bộ Viện Khảo

cổ học, Viện Nghiên cứu Hán nôm và Giáo sư Đỗ Tất Lợi đã tổ chức khảo sát lại chùa Giám và ngay sau đó Giáo sư Hà Văn Tấn đã công bố bài viết: *Bia chùa Giám với Thiền sư Tuệ Tĩnh* đăng trong *Những phát hiện mới về khảo cổ học năm 1992*. Tác giả đã tóm tắt lại nội dung văn bia chùa Giám, nêu lên những mốc niên đại cụ thể có liên quan đến Thiền sư Tuệ Tĩnh...

Là người chủ trương kết luận niên đại sinh thời của Tuệ Tĩnh là thế kỷ XVII, đầu năm 1993, tác giả Đỗ Tất Lợi tiếp tục công bố bài viết *Văn bản xác minh năm mất của Đại danh y Thiền sư Tuệ Tĩnh là năm 1713* trên Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử* (số 1/1993) (9) (từ trang 76-79, 91). Thông qua toàn bộ nội dung văn bia chùa Giám trên cơ sở đã được giám định văn bản, bổ sung những chi tiết mới phát hiện và sửa chữa chính lý những phần dịch sai, dịch sót trước kia, tác giả khẳng định: "Tuệ Tĩnh có mặt ở Việt Nam ít nhất từ năm 1706 đến khi mất vào năm Quý Tỵ (1713). Trước khi mất ít lâu (ngày 16 tháng 2 năm Tân Mão - 1711) đã đứng ra đúc tượng Quan Âm 24 tay...". Như vậy, từ kết luận ban đầu: Tuệ Tĩnh là người được sinh ra và hoạt động ở nửa sau thế kỷ XVII công bố trên *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử* số 3/1986, đến nay (1993), năm mất của Tuệ Tĩnh được tác giả xác định cụ thể là năm 1713. Tuy nhiên trong bài viết gần đây nhất với nhan đề *Đại danh y Thiền sư Tuệ Tĩnh và sự nghiệp ngành dược hôm nay* đăng trong *Đặc san* số 1/2001 của Hội Dược liệu Việt Nam, tác giả Đỗ Tất Lợi lại viết: "Ngay khi Cụ còn sống, những tài liệu của cụ đã được in đi in lại nhiều lần: "Sách viết xong, khắc thành bản in, để ở chùa Hộ Xá, huyện Giao Thủy, người địa phương biết được đường hướng chữa bệnh lưu truyền đến nay tiếng tăm vang lừng khắp nước" (trích tựa *Hồng Nghĩa giác tư y thư*

viết năm 1717) lúc về già, vào năm 1717, tác phẩm của Cụ được Chúa Trịnh xét duyệt cho in rộng rãi chính thức trong nhân dân. *Cũng trong năm đó*, Cụ đã có công tham gia xây dựng chùa Giám (tức chùa Trang An hay chùa Hải Triều và dựng tượng Phật 24 tay, bia đá dựng ngay trong chùa ghi nhận công lao của Cụ hiện vẫn còn lưu lại được". Cứ đúng như câu trích dẫn nguyên văn trên thì Tuệ Tĩnh còn sống đến tận năm 1717, thậm chí sau năm 1717? Khi công bố kết quả đợt khảo sát chùa Giám và giới thiệu tóm tắt nội dung bia chùa Giám (1992), Giáo sư Hà Văn Tấn đã viết: "Có người cho là Tuệ Tĩnh vẫn còn sống vào năm lập bia, tức năm 1717. Nhưng điều này không đúng. Lúc đó ông đã chết. Vậy ông chết vào năm nào. May thay ở mặt bia bên cạnh có câu ghi rõ: "Quý Tỵ niên tôn sư tịch mệnh, tư niên thân đệ tử trụ trì tăng Sa di tự Như ứng hiệu Tuệ Phái kiến lập sao văn tự lưu truyền cổ tích di hậu lai tri" (Năm Quý Tỵ tôn sư tịch, năm đó đệ tử là sư trụ trì Sa di tự Như ứng hiệu là Tuệ Phái dựng (bia) sao lại bài văn để lưu truyền dấu xưa cho mai sau biết). Vậy là có thể biết Tuệ Tĩnh mất năm Quý Tỵ tức năm 1713.

Như vậy, bài viết trên của tác giả Đỗ Tất Lợi có hai chi tiết không thống nhất với những ý kiến tác giả đưa ra năm 1993 là:

- Năm mất của Tuệ Tĩnh là 1717 hoặc sau đó chứ không phải là 1713.

- Xây dựng chùa Giám và dựng tượng Phật 24 tay năm 1717 chứ không phải là 1711.

Cũng trong *Đặc san* số 2 - Hội Dược liệu Việt Nam liên tục xuất hiện nhiều bài viết về Tuệ Tĩnh như bài *Đại danh y Tuệ Tĩnh với nền y dược học dân tộc cổ truyền Việt Nam* của Giáo sư Ngô Văn Thông, *Hành*

hương về quê hương Tuệ Tĩnh của tác giả Giang Đức Dụ, và bài *Nơi thấp sáng niềm tin* của tác giả Giang Khánh Đàm. Tuy nhiên, không bài viết nào đề cập trực tiếp đến niên đại sinh thời của Tuệ Tĩnh. Duy, tác giả Giang Khánh Đàm khi nói đến từ đường họ Phạm, nhắc đến Phạm Viết Tĩnh (hoặc Tĩnh) hậu duệ đời thứ 9 của Tuệ Tĩnh đã gián tiếp nói lên niên đại sinh thời của Tuệ Tĩnh là thế kỷ XIV.

Tóm lại: Cho đến nay, kết luận về năm

sinh, năm mất cũng như thời đại của Danh y Thiền sư Tuệ Tĩnh vẫn chưa được thống nhất trong giới nghiên cứu, vẫn còn tồn tại hai tuyến quan điểm gắn liền với 2 mốc niên đại là thế kỷ XIV và thế kỷ XVII. Vấn đề này còn tiếp tục được nghiên cứu lâu dài và dày công khám phá. Trên cơ sở tìm tòi và phát hiện nguồn tư liệu mới với độ tin cậy cao, bằng phương pháp nghiên cứu đa ngành, trong tương lai, chúng ta hy vọng sẽ tìm được tiếng nói chung đầy sức thuyết phục.

CHÚ THÍCH

(1). Dẫn theo Lê Trần Đức. *Sự nghiệp của Tuệ Tĩnh*. Tạp chí *Nghiên cứu lịch sử*, số 100/1967.

(2). Đỗ Tất Lợi. *Tuệ Tĩnh sinh và hoạt động ở thế kỷ nào*. Tạp chí *Nghiên cứu lịch sử*, số 228/1986.

(3). Trần Văn Giáp (chủ biên). *Lược truyện các tác gia Việt Nam*, tập I. Nxb. Sử học, Hà Nội, 1962, tr. 220.

(4). Trần Thái Tông. *Khoá hư lục*. Đào Duy Anh giới thiệu, phiên dịch và chú giải. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1974, tr. 1-2.

(5), (7). Trần Văn Giáp. *Tìm hiểu kho sách Hán Nôm - nguồn tư liệu văn học sử*, tập II. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1990, tr. 218, 394.

(6). Đứng ra Lê Dụ Tông ở ngôi từ 1705 đến 1729. Từ 1729-1731 là đế Duy Phường.

(8). Đỗ Tất Lợi. *Tuệ Tĩnh sinh và hoạt động ở thế kỷ nào?* Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 3/1986, tr. 42- 45, 69.

(9). Đỗ Tất Lợi. *Văn bản xác minh năm mất của Đại danh y Thiền sư Tuệ Tĩnh là năm 1713*. Tạp chí *Nghiên cứu Lịch sử*, số 1/1993, tr. 76-79, 91.